

Số: 040/12/CV-VSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2012

V/v: Giải trình lợi nhuận hợp nhất sau thuế quý 2/2012 tăng

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 28654
	Giờ: Ngày 15 tháng 8 năm 12

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM**

Trong Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất quý 2/2012 của Công ty Cổ phần thủy hải sản Việt Nhật và Công ty TNHH Một Thành viên Đồ hộp Phú Nhật: chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 2/2012: 2.193.325.236 đồng so với lợi nhuận sau thuế quý 2/2011: 44.198.447 đồng tăng 2.149.126.789 đồng.

Thực hiện theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật xin được giải trình như sau:

I. Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật

Công ty Việt Nhật đã gửi các Quý Cơ quan công văn số 020/12/CV-VSC ngày 20/07/2012 về việc giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN quý 2/2012 của Công ty Việt Nhật so với quý 2/2011 giảm 751.721.716 đồng.

II. Công ty TNHH Một Thành viên Đồ Hộp Phú Nhật

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỒ HỘP PHÚ NHẬT QUÝ 2/2012

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	QUÝ 2/2012	QUÝ 2/2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	15.240.115.584	695.198.084
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	15.240.115.584	695.198.084
4. Giá vốn hàng bán	11	11.068.257.997	960.948.043
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	4.171.857.587	(265.749.959)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.484.296	347.286
7. Chi phí tài chính	22	1.142.488.298	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	1.142.488.298	-
8. Chi phí bán hàng	24	458.626.250	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	552.455.070	619.115.735
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	2.019.772.265	(884.518.408)
11. Thu nhập khác	31	-	-
12. Chi phí khác	32	3.631.845	189.677
13. Lợi nhuận khác	40	(3.631.845)	(189.677)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	2.016.140.420	(884.708.085)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	2.016.140.420	(884.708.085)

Từ Biểu báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trên: Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế TNDN: quý 2/2012: 2.016.140.420 đồng so với quý 2/2011: (884.708.085) đồng, tăng: 2.900.848.505 đồng, Công ty Việt Nhật xin giải trình sau:

1. Chỉ tiêu Lợi nhuận gộp:

quý 2/2012: 4.171.857.587 đồng so với quý 2/2011: (265.749.959) đồng, tăng: 4.437.607.546 đồng, lý do:

Doanh thu bán hàng quý 2/2012: 15.240.115.584 đ so với doanh thu bán hàng quý 2/2011: 695.198.084 đ, tăng 14.544.917.500 đồng, lý do: Ngày 20/03/2012 Cơ quan Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Nam Bộ (NAFIQAD) cấp Chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản cho Công ty TNHH Một thành viên Đồ Hộp Phú Nhật. Mã số: DH 754. Nên quý 2/2012 Công ty Phú Nhật mới sản xuất hàng cá ngừ ngâm dầu đóng lon xuất khẩu sang Châu Phi và Châu Mỹ (Quý 1/2012 trở về trước, Công ty Phú Nhật chưa được phép xuất khẩu sản phẩm). Đây là nguyên nhân làm cho chi phí tiền điện, nước, khấu hao máy móc thiết bị, nhà xưởng và chi phí quản lý phân xưởng cho đơn vị sản phẩm giảm đi. Tay nghề của người lao động được nâng cao, giảm được định mức tiêu hao nguyên liệu, vật tư.

2. Chỉ tiêu Doanh thu hoạt động tài chính:

Quý 2/2012: 1.484.296 so với quý 2/2011: 347.286, tăng 1.137.010 đồng, là lãi tiền gửi ngân hàng

3. Chỉ tiêu Chi phí tài chính:

Quý 2/2012: 1.142.488.298 đ, so quý 2/2011: 0 đ, tăng 1.142.488.298 đ là tiền lãi vay ngân hàng.

4. Chỉ tiêu Chi phí bán hàng:

Quý 2/2012: 458.626.250 đồng, so với quý 2/2011: 0 đồng, tăng 458.626.250 đồng, đây là tiền cước tàu chở các container hàng xuất khẩu sang Châu Phi, Châu Mỹ

5. Chỉ tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp:

Quý 2/2012: 552.455.070 đồng, so với quý 2/2011: 619.115.735 đồng, giảm 66.660.665 đồng, lý do giảm chi phí quản lý văn phòng.

6. Chỉ tiêu chi phí khác:

Quý 2/2012: 3.631.845 đồng, so với quý 2/2011: 189.677 đồng, tăng: 3.442.168 đồng

7. Chỉ tiêu Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:

Quý 2/2012: 2.016.140.420 đ so với quý 2/2011: (884.708.085) đ, tăng: 2.900.848.505 đồng, lý do: $4.437.607.546 + 1.137.010 - 1.142.488.298 - 458.626.250 + 66.660.665 - 3.442.168 = 2.900.848.505$ đồng.

8. Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty Phú Nhật:

Quý 2/2012: 2.016.140.420 đồng so với quý 2/2011: (884.708.085) đồng, tăng 2.900.848.505 đồng. Lý do: Lỗ năm trước và quý 1/2012 chuyển sang: 6.879.014.916 đồng, nên quý 2/2012 không phải nộp thuế TNDN, lợi nhuận kế toán trước thuế quý 2/2012 cũng chính là Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 2/2012

9. Chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN quý 2/2012 so với quý 2/2011 tăng:

(751.721.716) đồng + 2.900.848.505 đồng = 2.149.126.789 đồng

Trên đây là những nguyên nhân làm chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN quý 2/2012 so với lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN quý 2/2011 tăng 2.149.126.789 đồng. Kính mong Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng khoán TP.HCM xem xét.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng khoán TP.HCM
- Lưu Phòng Kế toán, Bộ phận công bố thông tin

